

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI THAM DỰ ĐẤU GIÁ. NHÀ ĐẦU TƯ CÓ TRÁCH NHIỆM NGHIÊN CỨU BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY; ĐỒNG THỜI TÌM HIỂU, ĐÁNH GIÁ CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CỦA MÌNH.

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH**

*(Theo Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp)*

**Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

### **TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN CHUYỂN NHƯỢNG**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH**



Địa chỉ: Số 81 đường Lý Thường Kiệt, P. Đồng Mỹ, TP Đồng Hới,  
Tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: (0232) 3822.354 – 3822.620 Fax: (0232) 3823.292

Website: <http://capnuocquangbinh.vn/>

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ**



HANOI STOCK EXCHANGE  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

#### **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84-24) 3934 7818

Website: [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn)

### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**



#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà  
Trung, TP Hà Nội

Điện thoại: 024 3944 6666 Fax: 024 3944 8071

Website: [www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn)

**Quảng Bình, tháng 11/2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH**

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 28/03/2006, và đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 13/09/2016)

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hiện chuyển nhượng vốn theo Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018;

Căn cứ Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt giá khởi điểm (giá sàn) đối với phần vốn Nhà nước thoái vốn tại CTCP Cấp nước Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 4526/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt phương án thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình.

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm : 16.800 đồng/ cổ phần

Trong trường hợp giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp của cổ phiếu NQB trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán đấu giá chuyển nhượng vốn cao hơn giá khởi điểm đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt thì giá khởi điểm đấu giá là giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp của cổ phiếu NQB trên HNX.

- Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện chuyển nhượng : 2.395.000 cổ phần
- Tổng giá trị chuyển nhượng (Theo mệnh giá) : 23.950.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ chín trăm lăm mươi triệu đồng)
- Nguyên tắc chuyển nhượng vốn: Theo Khoản 15 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015.
- Phương thức chuyển nhượng vốn: Theo Khoản 16 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP, bổ sung Điều 38a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015.

**TỔ CHỨC TƯ VẤN**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

Địa chỉ : Tầng 12, Tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại : (024) 3.944.6666

Fax : (024) 3.944.8071

Website : www.irs.com.vn

**MỤC LỤC**

<b>I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 4</b>	
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng: .....	4
2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng vốn .....	4
3. Tổ chức tư vấn.....	4
<b>II. CÁC KHÁI NIỆM 5</b>	
<b>III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG 5</b>	
1. Tên chủ sở hữu vốn chuyên nhượng .....	5
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng .....	5
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần chuyên nhượng vốn/tổng số lượng cổ phần đang lưu hành .....	5
4. Tỷ lệ cổ phần chuyên nhượng vốn/ số lượng cổ phần đang sở hữu.....	6
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG 6</b>	
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2. Quá trình tăng vốn điều lệ .....	8
3. Mô hình tổ chức và bộ máy của Công ty .....	9
4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/08/2019.....	11
5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất .....	12
6. Tình hình tài chính .....	14
7. Tình hình Hàng tồn kho của Công ty .....	15
8. Tình hình tài sản của Công ty .....	15
9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	16
10. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 .....	17
11. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai của Công ty .....	18
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty .....	20
13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn.....	20
<b>V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 20</b>	
<b>VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 23</b>	
<b>VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 24</b>	
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyên nhượng .....	24
2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng vốn .....	24
3. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.....	24
4. Tổ chức tư vấn xây dựng Phương án chuyển nhượng vốn: .....	24
5. Tổ chức thẩm định giá.....	24
<b>VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG 24</b>	
<b>IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYÊN NHƯỢNG</b> Error! Bookmark not defined.	

## NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### I. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### 1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

##### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Trần Anh Tuấn**

Chức vụ: *Phó Giám đốc Sở Tài chính Quảng Bình*

*(Theo Thông báo số 3874/TB-STC ngày 21/11/2019 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình về việc giao nhiệm vụ thực hiện công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình).*

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

#### 2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng vốn

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH**

Người đại diện: **Ông Lê Anh Dũng**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

#### 3. Tổ chức tư vấn

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Hoàng Văn Bộ**

Chức vụ: Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính doanh nghiệp

*(Theo Giấy Ủy quyền số 01/2018/GUQ-IRS ngày 05/04/2018 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia)*

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đầu giá do Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình. Phạm vi công việc tư vấn là hướng dẫn Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình lập hồ sơ đăng ký chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty theo đúng các quy định của pháp luật về chứng khoán và các văn bản liên quan. Các số liệu tài chính, thông tin về hoạt động kinh doanh và các thông tin khác nêu trong Bản Công bố thông tin này được trích dẫn từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán độc lập, báo cáo nội bộ và thông tin của Công ty cổ phần cấp nước Quảng Bình công bố, cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình cung cấp.

## **II. CÁC KHÁI NIỆM**

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Công ty/ NQB: là tên viết tắt của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình;
- Cổ phần: là vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau;
- Cổ phiếu: là chứng chỉ do Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình;
- Cổ đông: là tổ chức, cá nhân sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình;
- Cổ tức: là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình để trả cho các cổ đông;
- IRS: là tên viết tắt của Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia;
- HNX: là tên viết tắt của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- UBND: là Ủy ban nhân dân;
- ĐHĐCĐ: là Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT: là Hội đồng quản trị;
- ĐKKD: là đăng ký kinh doanh;
- CMND: là Chứng minh nhân dân;
- CTCP: là Công ty cổ phần;
- Công ty: là Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình;
- VDL: là Vốn điều lệ.

## **III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

### **1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Địa chỉ : Số 6 Hùng Vương, P. Hải Đình, TP. Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại : (0232) 3823 456
- Fax : (0232) 3822 791
- Website : [www.quangbinh.gov.vn](http://www.quangbinh.gov.vn)

### **2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng**

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình là cổ đông lớn sở hữu 11.381.504 cổ phần, chiếm tỷ lệ 66,06% trong tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình.

### **3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần chuyển nhượng vốn/tổng số lượng cổ phần đang lưu hành**

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng : 2.395.000 cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành : 17.230.204 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần chuyển nhượng/tổng số lượng cổ phần đang lưu hành : 13,90%

**4. Tỷ lệ cổ phần chuyển nhượng vốn/ số lượng cổ phần đang sở hữu**

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình
- Cổ đông chuyển nhượng vốn : Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình
- Số lượng cổ phần sở hữu : 11.381.504 cổ phần
- Số lượng cổ phần đăng ký chuyển nhượng : 2.395.000 cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần chuyển nhượng vốn/ cổ phần đang sở hữu : 21,04%

**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

**✚ Một số thông tin cơ bản về Công ty:**

- Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình
- Tên tiếng Anh : Quang Binh Water Supply Joint Stock Company
- Trụ sở chính : Số 81, đường Lý Thường Kiệt, phường Đồng Mỹ, TP Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại : (0232) 3822. 354 – 3822.620
- Fax : (0233) 3823 292
- Website : <http://capnuocquangbinh.vn/>
- Logo :



- Người đại diện : **Ông Lê Anh Dũng** – Chủ tịch HĐQT Công ty theo pháp luật
- Mã chứng khoán : NQB, sàn giao dịch Upcom.
- Giấy chứng nhận ĐKDN : Số 3100130287 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 28/03/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 13/09/2016
- Vốn điều lệ theo Giấy ĐKDN : 172.302.040.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai tỷ ba trăm linh hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp : 172.302.040.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi hai tỷ ba trăm linh hai triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*)

**✚ Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Ngày 01/10/1992, sau khi tái lập tỉnh Quảng Bình, trước nhu cầu phát triển đô thị trong đó có hệ thống cấp nước tại thị xã Đồng Hới và các thị trấn toàn Tỉnh, UBND tỉnh

Quảng Bình đã ban hành quyết định số 04/QĐ-UB thành lập Công ty Cấp nước Quảng Bình trên cơ sở Xí nghiệp nước Đồng Hới.

Năm 1994 - 1996: Công ty đầu tư xây dựng nâng công suất nhà máy nước Hải Thành từ 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 9.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm bằng nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân hàng phát triển Hải ngoại Nhật Bản (OECF) và vốn ngân sách Tỉnh.

Giai đoạn 1996 - 2006: Công ty thực hiện đầu tư xây dựng các nhà máy cấp nước tại các thị trấn thuộc Huyện, cụ thể là:

- + Nhà máy nước thị trấn Quán Hàu: 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- + Nhà máy nước thị trấn Đồng Lê: 700 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- + Nhà máy nước thị trấn Kiến Giang: 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- + Nhà máy nước thị trấn Ba Đồn: 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Cũng trong giai đoạn từ năm 1998 - 2006: Công ty thực hiện dự án cấp nước vệ sinh thị xã Đồng Hới bằng nguồn vốn vay Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy nước Phú Vinh công suất 19.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm và hơn 100 km đường ống cấp I, II trên địa bàn thành phố Đồng Hới.

Năm 2007 - 2009: Xây dựng nhà máy nước thị trấn nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch công suất 1.000 m<sup>3</sup>/ngày.

Ngày 12/12/2005, UBND tỉnh Quảng Bình ra Quyết định số 3659/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Cấp nước Quảng Bình thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình.

Ngày 28/03/2006, Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình chính thức thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 38.050.000.000 đồng.

Ngày 09/06/2006, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 1438/QĐ-UBND đổi tên Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình thành Công ty TNHH Cấp nước Quảng Bình.

Ngày 17/04/2006, UBND tỉnh Quảng Bình đã quyết định chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý, vận hành và bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải trên địa bàn thành phố Đồng Hới từ Công ty Công trình Đô thị Quảng Bình sang Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình.

Năm 2012: Xây dựng trạm bơm nước thô từ Hồ Bàu Sen công suất 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm và tuyến ống dẫn nước thô từ hồ Bàu Sen đến trạm xử lý nước Ba Đồn, nâng công suất cấp nước tại Ba Đồn lên 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Tháng 4/2014, tiếp nhận nhà máy nước thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch từ chủ đầu tư là Sở Nông nghiệp PTNT Quảng Bình với công suất thiết kế 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Ngày 21/08/2014, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 2295/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình thành Công ty cổ phần.

Ngày 14/01/2015, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 67/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình thành công ty cổ phần.

Ngày 01/04/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287 với mức vốn điều lệ là 133.683.760.000 đồng. Trong đó, vốn Nhà nước sở hữu tại Công ty là 126,77 tỷ đồng, chiếm 94,83% vốn điều lệ.

Ngày 11/6/2015, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký công ty đại chúng. Ngày 16/7/2015, cổ phiếu của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình được chính thức giao dịch tại sàn giao dịch Upcom với mã chứng khoán NQB.

Ngày 28/04/2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty đã thông qua phương án phát hành riêng lẻ 3.861.828 cổ phần, tương đương 38.618.280.000 đồng cho UBND tỉnh Quảng Bình nhằm mục đích nhận góp vốn bằng tài sản: Hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Hoàn Lão và Hệ thống nước sạch khu du lịch Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, nâng tỷ lệ sở hữu vốn của Nhà nước tại Công ty là 95,98% vốn điều lệ.

Ngày 28/09/2016, toàn bộ số cổ phiếu chào bán riêng lẻ trên chính thức được giao dịch trên Sàn giao dịch Upcom của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 13/09/2016, Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287, thay đổi lần thứ 07 với mức vốn điều lệ là 172.302.040.000 đồng, tương đương 17.230.204 cổ phiếu.

Năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã hoàn thành việc chuyển nhượng 5.157.000 cổ phần, tương ứng với 29,93% vốn chủ sở hữu tại Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình theo phương thức Giao dịch khớp lệnh liên tục.

Hiện nay, số lượng cổ phần UBND tỉnh Quảng Bình đang sở hữu tại CTCP Cấp nước Quảng Bình là 11.381.504 cổ phần, tương ứng với 66,06% vốn chủ sở hữu.

 **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác, sản xuất kinh doanh nước sạch, quản lý các dự án phát triển cấp nước, các hệ thống cấp nước đô thị.

**2. Quá trình tăng vốn điều lệ**

Kể từ thời điểm chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình đã thực hiện 01 đợt tăng vốn điều lệ. Chi tiết cụ thể như sau:

Thời gian	Vốn ĐL phát hành thêm (tr.đồng)	Vốn ĐL sau phát hành (tr.đồng)	Hình thức phát hành	Căn cứ pháp lý
4/2015		133.683,76		Vốn điều lệ ban đầu theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287 được Sở KHĐT tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 1/4/2015.



## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

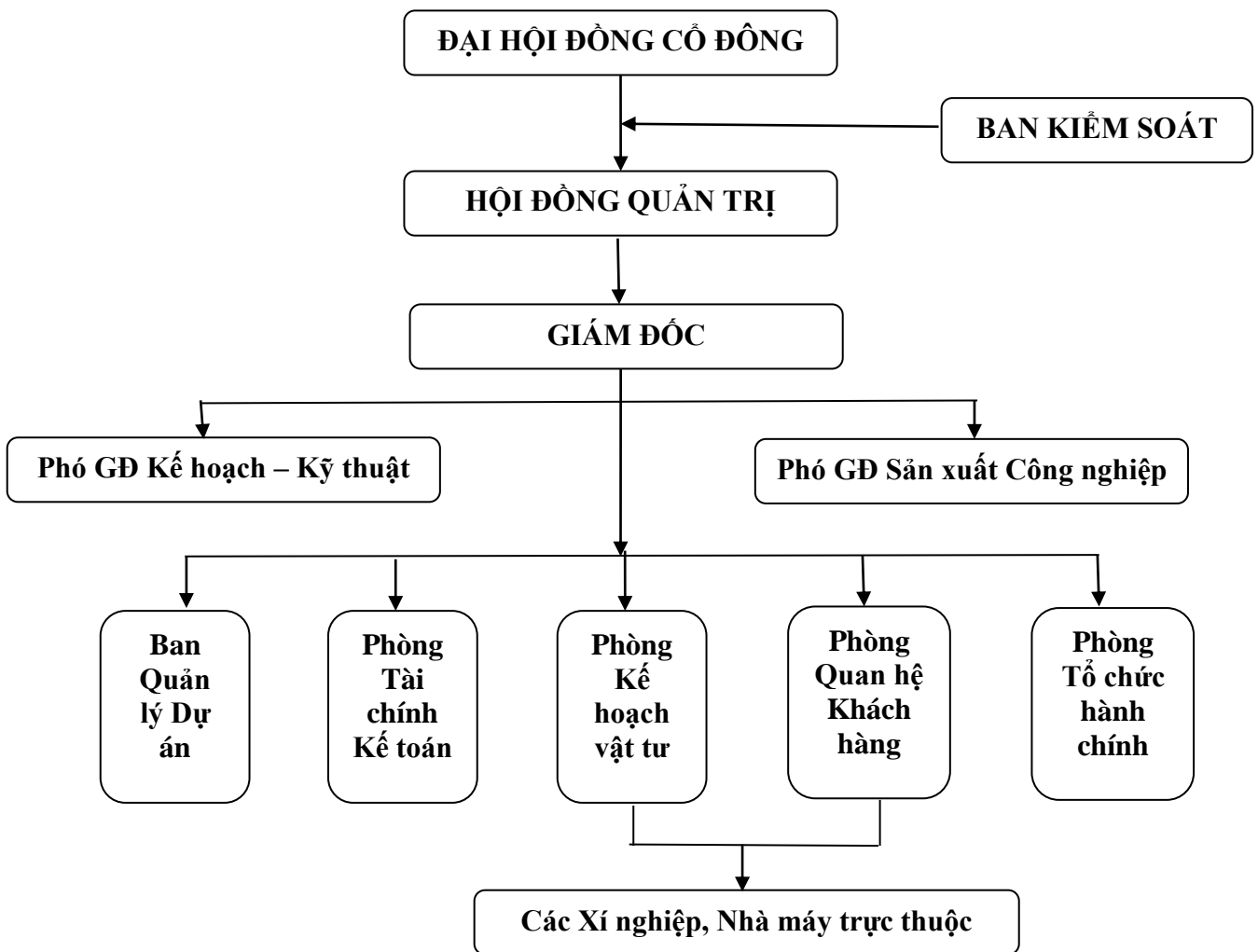
28/04/2016	38.618,28	172.302,04	Phát hành riêng lẻ cho UBND tỉnh Quảng Bình để nhận vốn góp bằng tài sản, chiếm tỷ lệ 28,89% VĐL của công ty.	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2016; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 13/09/2016.
------------	-----------	------------	---	---

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

### 3. Mô hình tổ chức và bộ máy của Công ty

Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của công ty tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần.

#### Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

Để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ và có trách nhiệm quyền hạn cụ thể như sau:

**Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của công ty, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình.

**Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 05 người trong đó trong đó: 01 chủ tịch và 04 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

**Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm (03) thành viên. Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

**Ban Giám đốc**

Bao gồm Giám đốc và Phó Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc thực hiện chức trách điều hành công việc sản xuất kinh doanh, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

**Phòng Kế hoạch kỹ thuật – Vật tư**

- Chịu trách nhiệm trong công tác tổ chức điều hành, thực hiện, kiểm tra, báo cáo kết quả công tác kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm;
- Xây dựng các yêu cầu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu;
- Xây dựng, giám sát, định mức kinh tế kỹ thuật, máy móc thiết bị, tài liệu công nghệ theo quy định của Công ty;
- Phối hợp nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các thành tựu kỹ thuật tiên tiến vào hoạt động sản xuất, phát triển sản phẩm mới;
- Kết hợp với các bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện nội dung chương trình đào tạo, tổ chức thi nâng bậc kỹ thuật cho công nhân hàng năm.

**Phòng Tổ chức – Hành chính**

- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý và sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ;
- Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm;

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tham mưu cho Ban Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng;
- Thực hiện các chế độ chính sách cho lao động theo quy định và quy chế của Công ty;
- Phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch bảo vệ, an ninh, quốc phòng, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt hàng năm;
- Theo dõi công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

### Phòng Kế toán – Tài chính

- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán;
- Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính năm;
- Tổ chức công tác kế toán hạch toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty;
- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê.

### Ban Quản lý dự án

Ban quản lý dự án được thành lập để giúp chủ đầu tư thực hiện việc quản lý đầu tư xây dựng tại các dự án công ty đầu tư.

### Phòng Quan hệ khách hàng

- Thực hiện công việc liên quan đến phát triển khách hàng, chăm sóc khách hàng;
- Các công việc phân công của Ban lãnh đạo Công ty.

## 4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/08/2019

### Cơ cấu cổ đông tính tới thời điểm 30/08/2019

**Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/08/2019**

STT	Tên cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	01	11.381.504	66,06
2	Cổ đông trong nước	203	5.848.700	33,94
2.1	Tổ chức khác	03	5.120.000	29,72
2.2	Cá nhân	200	728.700	4,22
3	Cổ đông nước ngoài	00	00	0,00
4	Cổ phiếu quỹ	00	00	0,00
<b>Tổng cộng</b>		<b>204</b>	<b>17.230.204</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của NQB do VSD cấp ngày 30/08/2019)

### Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ tại thời điểm 30/08/2019

**Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên VDL tại thời điểm 30/08/2019**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình	Số 6 đường Hùng Vương, Tp. Đồng Hới, Quảng Bình	11.381.504	66,06%
2	CTCP Đầu tư ngành nước - DNP	Thôn Càn, Xã Hương Sơn, Huyện Lạng Giang, Bắc Giang	4.307.000	25,00%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>15.583.146</b>	<b>85,86%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của NQB do VSD cấp ngày 30/08/2019)

**🚩 Cổ đông sáng lập**

Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình được chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần từ việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình năm 2015. Tại thời điểm thay đổi đăng ký kinh doanh sang công ty cổ phần, Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình không đăng ký cổ đông sáng lập.

**5. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất**

**5.1. Sản phẩm, dịch vụ chính**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn Quảng Bình.

Vào những ngày đầu thành lập, hệ thống cấp nước của Công ty có tổng công suất thiết kế chỉ đạt 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, địa bàn thực hiện dịch vụ cấp nước chỉ ở thị xã Đồng Hới, nguồn nước mới chỉ khai thác từ Hồ Bàu Tró. Tổng số mạng lưới cấp nước cấp 1 - 2 khoảng 6 km và 12 km ống phân phối cấp 3. Độ bao phủ cấp nước chưa đầy 5%.

Tuy cơ sở vật chất ban đầu còn thiếu, công suất khai thác thấp nhưng đây là những khởi đầu quan trọng cho sự phát triển hệ thống cấp nước của Công ty.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đang quản lý các nhà máy nước tại thành phố và huyện với tổng công suất: 37.700m<sup>3</sup>/ngày đêm như sau:

- Nhà máy nước Hải Thành ; 9.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- Nhà máy nước Phú Vinh; 19.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- Nhà máy nước Kiến Giang; 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- Nhà máy nước Việt Trung; 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- Nhà máy nước Ba Đồn; 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- Nhà máy nước Đồng Lê; 700 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- Nhà máy nước Quy Đạt; 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm
- Nhà máy nước Hoàn Lão; 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

**5.2. Cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty**

**Bảng số 3: Cơ cấu Doanh thu thuần Công ty năm 2017, 2018 và Quý III/2019**

<b>STT</b>	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2018</b>	<b>Quý III/2019</b>
1	Từ hoạt động sản xuất và cung cấp nước sạch	68.155.981.689	72.935.225.868	22.893.912.234
2	Từ lắp đặt ống nhánh	6.073.684.558	6.822.639.980	3.113.582.732
3	Doanh thu khác	197.331.964	155.469.571	320.646.005
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>74.426.998.211</b>	<b>79.913.335.419</b>	<b>26.328.140.971</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC tự lập Quý III/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình).

**5.3. Chi phí sản xuất kinh doanh**

**Bảng số 4: Cơ cấu chi phí SXKD của Công ty năm 2017, 2018 và Quý III/2019**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Quý III/2019
1	Giá vốn hàng bán	60.560.110.957	62.775.294.442	20.442.698.351
-	<i>Từ hoạt động sản xuất cung cấp nước sạch</i>	<i>54.653.655.552</i>	<i>57.160.284.247</i>	<i>17.546.744.093</i>
-	<i>Từ hoạt động lắp đặt ống nhánh</i>	<i>5.220.434.141</i>	<i>5.323.681.264</i>	<i>2.581.366.250</i>
-	<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>	<i>457.062.370</i>	<i>143.599.767</i>	-
-	<i>Giá vốn của hoạt động khác</i>	<i>228.958.894</i>	<i>147.729.164</i>	<i>314.588.008</i>
2	Chi phí tài chính ( <i>Lãi tiền vay</i> )	2.287.713.903	2.014.685.000	849.117.408
3	Chi phí bán hàng	2.733.783.279	2.397.442.869	1.166.200.484
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.649.815.931	5.519.794.267	1.222.687.333
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>70.231.424.070</b>	<b>72.707.216.578</b>	<b>23.680.703.576</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC tự lập Quý III/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

**5.4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017, 2018 và Lũy kế đến Quý III năm 2019**

**Bảng số 5: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

*Đơn vị: Đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Lũy kế đến Quý III/2019
Tổng tài sản (đồng)	242.476.045.813	235.287.026.734	242.475.360.549
Vốn chủ sở hữu (đồng)	177.793.311.326	179.051.821.305	180.069.145.426
Doanh thu thuần (đồng)	74.426.998.211	79.913.335.419	68.771.454.421
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (đồng)	5.857.417.336	8.059.139.059	7.768.873.906
Lợi nhuận khác (đồng)	20.593.123	(884.551.226)	4.799.131
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	5.878.010.459	7.174.587.833	7.773.673.037
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	4.678.104.330	5.701.614.309	6.218.938.430
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%/mệnh giá)	0,82%	1,0%	/
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	115	155	/

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC tự lập Quý III/2019 của CTCP Cấp nước Quảng Bình)

**6. Tình hình tài chính**

**6.1. Công nợ phải thu**

**Bảng số 6: Tình hình công nợ phải thu của Công ty**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	Lũy kế đến Quý III/2019
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>7.161.161.272</b>	<b>13.218.926.047</b>	<b>12.968.280.816</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.319.371.854	6.240.561.034	9.232.589.956
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.835.711.000	7.002.600.660	3.610.969.000
3	Phải thu ngắn hạn khác	31.371.045	57.550.000	184.650.000
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(25.292.627)	(82.885.744)	(59.928.140)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	1.100.097	-
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>335.715.000</b>	<b>335.715.000</b>	<b>335.715.000</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>7.496.876.272</b>	<b>13.554.641.047</b>	<b>13.303.995.816</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC tự lập Quý III/2019 của CTCP Cấp nước Quảng Bình)

**6.2. Công nợ phải trả**

**Bảng số 7: Tình hình công nợ phải trả của Công ty**

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	Lũy kế đến Quý III/2019
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>22.306.715.157</b>	<b>19.176.491.795</b>	<b>28.006.154.337</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	3.695.195.718	1.700.961.081	6.020.003.931
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	135.327.500	-	-
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.164.974.958	1.577.237.140	3.196.642.761
4	Phải trả người lao động	6.411.357.268	6.781.563.193	6.111.837.623
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	992.916.748	934.491.504	1.670.607.264
6	Phải trả ngắn hạn khác	2.565.932.568	2.491.196.938	2.577.472.095
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	5.317.305.695	5.317.305.695	7.884.924.874
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.800.000.000	-	-
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	223.704.702	373.736.244	544.665.789
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>42.376.019.330</b>	<b>37.058.713.634</b>	<b>34.400.060.786</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	42.376.019.330	37.058.713.634	34.400.060.786
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>64.682.734.487</b>	<b>56.235.205.429</b>	<b>62.406.215.123</b>

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC tự lập Quý III/2019 của CTCP Cấp nước Quảng Bình)

### 7. Tình hình Hàng tồn kho của Công ty

**Bảng số 8: Tình hình Hàng tồn kho của Công ty giai đoạn 2017 – 2018 và 9 tháng đầu năm 2019 của Công ty**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
<b>I</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>8.713.928.436</b>	<b>10.312.104.045</b>	<b>11.488.661.625</b>
1	Nguyên liệu, vật liệu	8.681.072.232	10.312.104.045	11.486.026.625
2	Công cụ, dụng cụ	32.856.204	-	2.635.000
<b>II</b>	<b>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</b>	<b>(457.062.370)</b>	<b>(143.599.767)</b>	<b>(143.599.767)</b>
	<b>Tổng</b>	<b>8.256.866.066</b>	<b>10.168.504.278</b>	<b>11.345.061.858</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC tự lập Quý III/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

### 8. Tình hình tài sản của Công ty

#### 8.1. Tài sản cố định hữu hình

**Bảng số 9: Tài sản cố định hữu hình của Công ty tại ngày 31/12/2018**

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
Nhà cửa, vật kiến trúc	99.341.909.427	46.049.958.293	46,36%
Máy móc, thiết bị	22.642.971.684	9.827.975.164	43,40%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	225.015.351.671	112.065.310.855	49,80%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	33.545.454	24.972.725	74,44%
<b>Tổng cộng</b>	<b>347.033.778.236</b>	<b>167.968.217.037</b>	<b>48,40%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

**Bảng số 10: Tài sản cố định hữu hình của Công ty tại ngày 30/09/2019**

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
Nhà cửa, vật kiến trúc	99.341.909.427	42.689.079.002	42,97%
Máy móc, thiết bị	25.189.441.684	11.012.695.043	43,72%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	243.767.611.993	121.084.254.642	49,67%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	33.545.454	19.940.906	59,44%
<b>Tổng cộng</b>	<b>368.332.508.558</b>	<b>174.805.969.593</b>	<b>47,46%</b>

(Nguồn: BCTC tự lập Quý III/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

#### 8.2. Tài sản cố định vô hình

**Bảng số 11: Tài sản cố định vô hình của Công ty tại ngày 31/12/2018**

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
Phần mềm quản lý	351.000.000	115.123.560	32,80%
<b>Tổng cộng</b>	<b>351.000.000</b>	<b>115.123.560</b>	<b>32,80%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

**Bảng số 12: Tài sản cố định vô hình của Công ty tại ngày 30/09/2019**

*Đơn vị tính: Đồng*

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
Phần mềm quản lý	404.000.000	148.630.711	36,79%
<b>Tổng cộng</b>	<b>404.000.000</b>	<b>148.630.711</b>	<b>36,79%</b>

*(Nguồn: BCTC tự lập Quý III/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)*

**8.3 Tài sản dở dang**

**Bảng số 13: Tình hình tài sản dở dang của Công ty giai đoạn 2017 – 2018 và 9 tháng đầu năm 2019 của Công ty**

*Đơn vị tính: Đồng*

Khoản mục	Năm 2017	Năm 2018	Lũy kế đến Quý III/2019
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9.833.944.110	26.318.395.092	25.517.646.142
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>9.833.944.110</b>	<b>26.318.395.092</b>	<b>25.517.646.142</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC tự lập Quý III/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)*

**9. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng số 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,40	2,08
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	2,03	1,55
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số: Tổng Nợ/Tổng tài sản	%	26,68	23,90
Hệ số: Tổng Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	36,38	31,41
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,33	14,67
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,31	0,34
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,29	7,13
Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,63	3,18
Hệ số: Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,93	2,42
Hệ số: Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,87	10,08
Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	2,71	3,31
Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	0,82	1,00



(Nguồn: Tính toán theo số liệu trên BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

**10. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019**

**Bảng số 15: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Tổng giá trị tài sản (triệu đồng)	235.287	228.664	- 2,81%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	79.913	84.066	5,20%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	7.174,6	7.200	0,35%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	5.701,6	5.721,8	0,35%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,13%	6,80%	- 0,33%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	3,18%	3,10%	- 0,08%
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/mệnh giá)	1,0%	1,2%	20%
Tỷ lệ thất thoát (%)	21%	21%	0%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình)

**🚧 Căn cứ đạt được kế hoạch:**

**❖ Công tác đầu tư và quản lý các dự án đầu tư:**

- Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc các dự án thuộc danh mục các dự án đầu tư năm năm 2018 đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ theo hợp đồng.

Chỉ đạo việc thi công dự án nâng cấp khu xử lý nước Phú Vinh phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho nhiệm vụ sản xuất cấp nước của nhà máy, đặc biệt trong giai đoạn cao điểm mùa hè.

- Danh mục các dự án thực hiện năm 2019:
  - + Mạng cấp II năm 2019 địa bàn thành phố Đồng Hới: Dự kiến mức đầu tư 7,5 tỷ đồng, thời gian hoàn thành: Quý I năm 2020.
  - + Mạng cấp III năm 2019 địa bàn thành phố Đồng Hới: Dự kiến mức đầu tư 7 tỷ đồng, thời gian hoàn thành: Quý II năm 2020.
  - + Mạng cấp III năm 2019 địa bàn các huyện: Dự kiến mức đầu tư 7,0 tỷ đồng, thời gian hoàn thành: Quý II năm 2020.

**❖ Công tác sản xuất cấp nước:**

- Kiểm soát chặt chẽ công tác vận hành các đầu mối sản xuất; thực hiện nghiêm túc chế độ bảo dưỡng định kỳ hệ thống máy móc thiết bị, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho sản xuất.
- Lập các phương án cụ thể chủ động ứng phó với tình huống thiếu nước nguồn cho một số HTCN: Đồng Hới, Hoàn Lão, Ba Đồn, ... trong mùa hè năm nay.
- Làm tốt các công tác chuẩn bị tiếp nhận và quản lý vận hành 2 hệ thống cấp nước mới: HTCN Rào Đá (huyện Quảng Ninh) và HTCN Phong Nha (huyện Bố Trạch).

- Duy trì tần suất giám sát nội kiểm và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện giám sát ngoại kiểm nhằm kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước thô cũng như nước sau xử lý tại các nhà máy theo quy định của Bộ Y tế.
- Xây dựng đề án chống thất thoát thất thu và lập lộ trình thực hiện đảm bảo tính khả thi (lắp thiết bị theo dõi, đánh giá, xây dựng phần mềm hỗ trợ, phân vùng tách mạng DMA, DMZ xây dựng mô hình nhân viên quản lý vùng, ...). Mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát địa bàn Đồng Hới đến năm 2025 tối đa là 15%.
- Trong kế hoạch sửa chữa lớn năm 2019, Công ty cần ưu tiên triển khai thực hiện cải tạo, thay thế dần các tuyến ống thuộc HTCN xã Hải Trạch nhằm giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu tại khu vực này.
- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành để làm công cụ hỗ trợ thực hiện hữu hiệu các mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty: mua phần mềm quản trị văn phòng portaloffice, phần mềm GIS tích hợp với phần mềm giám sát SCADA và phần mềm mô phỏng, tính toán thủy lực mạng đường ống.

❖ **Công tác phát triển và chăm sóc khách hàng:**

- Các đầu mối cấp nước phối hợp chặt chẽ với phòng KH-KT nghiên cứu các địa bàn để làm tốt công tác phát triển mạng lưới đường ống cấp III; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương các cấp để phát triển mở rộng vùng cấp nước theo tinh thần xã hội hóa (doanh nghiệp, chính quyền địa phương, nhân dân), đảm bảo phát huy có hiệu quả đầu tư; phấn đấu năm 2019 phát triển mới tối thiểu 4.000 hộ khách hàng.
- Tiến hành làm việc với từng ngân hàng thương mại, đánh giá tình hình thực hiện việc thanh toán tiền nước qua ngân hàng để cùng rút kinh nghiệm cho những thiếu sót trong thời gian qua. Các bộ phận nghiệp vụ liên quan trong Công ty kiểm soát lại các quy trình tác nghiệp để điều chỉnh, sửa đổi đảm bảo tính hiệu quả, khách quan trong việc kiểm soát, quản lý công nợ để tạo sự tin tưởng cho khách hàng thanh toán tự động.
- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong giao tiếp với khách hàng và tổ chức giám sát, kiểm tra thái độ phục vụ khách hàng, dần hình thành chuẩn mực văn hóa trong giao tiếp của Công ty.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hoạt động cung cấp dịch vụ trên các kênh truyền thông, trước hết là trên website của Công ty. Liên hệ chặt chẽ với chính quyền, tổ chức đoàn thể các địa phương trong việc phối hợp đầu tư, bảo vệ và khai thác, sử dụng công trình và sản phẩm nước máy do Công ty sản xuất và cung ứng.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm định đồng hồ đúng quy định của pháp luật về Đo lường, đảm bảo mọi đồng hồ đo lưu lượng nước của khách hàng đều được kiểm định đúng quy định. Phối hợp thực hiện tốt việc kiểm định đối chứng đồng hồ đo nước với Trung tâm kỹ thuật đo lường thử nghiệm Quảng Bình.

**11. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai của Công ty**

Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình đang quản lý và sử dụng 19 khu đất, tổng diện tích 66.416m<sup>2</sup> dùng làm nhà làm việc, nhà bảo vệ, kho, trạm cấp nước. Toàn bộ diện tích đất của công ty được thuê đất của Nhà nước và trả tiền thuê đất trả tiền hằng năm theo đơn giá ổn định.

**Bảng số 16: Tình hình sử dụng đất đai của Công ty**

<b>TT</b>	<b>Địa chỉ lô đất</b>	<b>Diện tích lô đất (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Hồ sơ pháp lý của lô đất</b>	<b>Mục đích sử dụng</b>	<b>Hình thức sử dụng</b>
1	Văn phòng Công ty	2.881,9	QĐ cho thuê đất số: 1744/QĐ-UBND ngày 25/7/2011	Điều hành, quản lý	NN giao đất, miễn tiền thuê đất theo NĐ 124/2011/NĐ-CP.
2	Nhà máy nước Hải Thành	5.625,0	QĐ: 358/QĐ-UBND ngày 21/3/1974 (Trích đo)	Sản xuất, cấp nước	Nhà điều hành, bể chứa, trạm bơm và khu xử lý nước
3	Nhà máy nước Phú Vinh	25.285,0	QĐ: 3591/QĐ-UBND ngày 13/12/2001	Sản xuất, cấp nước	Nhà điều hành, khu xử lý, bể lắng lọc và bể chứa nước
4	Đài Điều hòa 500m <sup>3</sup>	1.595,0	QĐ_3208/QĐ-UBND ngày 19/11/2001	Sản xuất, cấp nước	Đài nước 500m <sup>3</sup> và phòng trực
5	Trạm bơm tăng áp Cầu Dài	324,0	QĐ: 747/QĐ-UBND ngày 26/6/1997	Sản xuất, cấp nước	Bể chứa và bơm tăng áp
6	Trạm cấp nước Quán Hàu	472,0	QĐ: 1985/QĐ-UBND ngày 19/9/2000	Sản xuất, cấp nước	Phòng trực, bể chứa và bơm tăng áp
7	Nhà máy nước Kiến Giang	2.110,8	QĐ: 1155/QĐ-UBND ngày 04/6/2002 QĐ: 1022/QĐ-UBND ngày 12/5/2003	Sản xuất, cấp nước	Nhà điều hành, trạm bơm, bể lắng, bể chứa và khu xử lý nước
8	Nhà máy xử lý nước Vạn Trạch (Trạm bơm cấp I)	7.630,0	QĐ: 1082/QĐ-UBND ngày 21/5/2001	Sản xuất, cấp nước	Khu xử lý và bể chứa nước
9	Trạm bơm tăng áp Hoàn Lão	2.975,0	QĐ-1156/QĐ-UBND ngày 04/6/2002	Sản xuất, cấp nước	Nhà điều hành và đài điều hòa nước
10	Nhà máy nước Việt Trung.	3.368,6	QĐ-2488/QĐ-UBND ngày 10/10/2007	Sản xuất, cấp nước	Nhà điều hành, hồ thu, bể lắng lọc hợp khối và bể chứa nước.
11	Nhà máy nước Ba Đồn	3.850,0	QĐ: 2496/QĐ-UBND ngày 30/10/2000	Sản xuất, cấp nước	Nhà điều hành, trạm bơm, khử trùng, bể lắng lọc hợp khối và bể chứa 500m <sup>3</sup> nước.
12	03 giếng khoan cấp nước thô (G1, G2, G3)	70,0	- G1: QĐ: 916/QĐ-UBND ngày 26/9/1995 - G2: QĐ: 259/QĐ-UBND ngày 20/2/2001 - G3: QĐ: 359/QĐ-UBND ngày 06/3/2001	Sản xuất, cấp nước	Nhà trạm bơm nước
13	Trụ sở điều hành nhà máy nước Đồng Lê	123,0	QĐ giao đất số: 582/QĐ-UBND ngày 24/3/2010	Sản xuất, cấp nước	Nhà điều hành làm việc và quản lý
14	Trạm Cấp nước	1.500,0	QĐ: 297/QĐ-UBND	Sản xuất, cấp	Khu xử lý, bể lắng

## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

	Đông Lào		ngày 18/4/1995	nước	lọc hợp khối và bể chứa nước
15	Trạm bơm cấp I, Minh Hóa	72,0	QĐ: 926/QĐ-UBND ngày 07/6/2000	Sản xuất, cấp nước	Trạm bơm và hồ thu nước
16	Nhà máy nước Quy Đạt	3.150,0	QĐ: 927/QĐ-UBND ngày 07/6/2000	Sản xuất, cấp nước	Nhà điều hành, bể lắng lọc hợp khối, bể chứa và khử trùng nước.
17	Trạm bơm tăng áp Yên Hóa	1.096,9	QĐ: 4590/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Sản xuất, cấp nước	Bể chứa và bơm tăng áp
18	Nhà máy xử lý nước Bàu Sen	3.276,0	QĐ: 2452/QĐ-UBND ngày 12/8/2016	Sản xuất, cấp nước	Khu xử lý và bể chứa nước
19	Nhà máy xử lý nước hệ thống cấp nước sạch khu du lịch Phong Nha	1.213,8	QĐ: 3090/QĐ-UBND ngày 07/10/2016	Sản xuất, cấp nước	Nhà điều hành, trạm bơm, bể lắng, bể chứa và khu xử lý nước

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình cung cấp)

### 12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

### 13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn

Không có.

## V. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông

2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần

3. **Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng:** 2.395.000 cổ phần (chiếm tỷ lệ 13,90% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

4. **Giá khởi điểm đấu giá: 16.800 đồng/cổ phần**

Trong trường hợp giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp của cổ phiếu NQB trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán đấu giá chuyển nhượng vốn cao hơn giá khởi điểm đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt thì giá khởi điểm bán đấu giá là giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp của cổ phiếu NQB trên sàn giao dịch Upcom.

5. **Cơ sở tính giá khởi điểm:**

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 200619/TĐG-CT ngày 20/09/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán ASCO ban hành về việc xác định Giá trị doanh nghiệp và giá khởi điểm cổ phần để thực hiện chào bán đấu giá phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình tại thời điểm ngày 31/12/2018;

Căn cứ Biên bản về Xác định giá khởi điểm đối với phần vốn nhà nước thoái vốn ngày 23/09/2019 của Tổ Thẩm định kết quả định giá khởi điểm đối với phần vốn Nhà nước thoái vốn tại Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình;

Căn cứ Biên bản Xác định giá khởi điểm chào bán đối với phần vốn Nhà nước thoái vốn ngày 11/10/2019 của Tổ Thẩm định kết quả định giá khởi điểm đối với phần vốn Nhà nước thoái vốn tại Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 4257/QĐ-UBND Ngày 31/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Quảng Bình về việc phê duyệt giá khởi điểm (giá sàn) đối với phần vốn Nhà nước thoái vốn tại Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình;

Giá khởi điểm (giá sàn) chuyển nhượng vốn của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình tại CTCP Cấp nước Quảng Bình được xác định như sau:

- Trường hợp 1: Nếu giá tham chiếu bình quân 30 phiên giao dịch liên tiếp trước ngày công bố thông tin thấp hơn 16.800 đồng/ 01 cổ phần, giá khởi điểm chuyển nhượng vốn là 16.800 đồng/ 01 cổ phần.

Trường hợp 2: Nếu giá tham chiếu bình quân 30 phiên giao dịch liên tiếp trước ngày công bố thông tin cao hơn 16.800 đồng/ 01 cổ phần, giá khởi điểm chuyển nhượng vốn là tham chiếu bình quân 30 phiên trước ngày công bố thông tin.

**6. Phương thức chuyển nhượng vốn:**

Chuyển nhượng vốn cổ phần của Nhà nước đầu tư tại Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình qua hình thức Đấu giá công khai thông thường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**7. Tổ chức đấu giá:**

**7.1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần:**

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax : (84-24) 3934 7818
- Website: www.hnx.vn

**7.2. Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:**

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax : (84-24) 3934 7818
- Website: www.hnx.vn

**8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn dự kiến:** Quý IV năm 2019.

**9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:**

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá bán cổ phần của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành. Tổ chức thực hiện chuyển nhượng cổ phần; tổ chức bán đấu giá cổ phần; tổ chức tư vấn và các đại lý đấu giá sẽ thực hiện việc công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán, sau đó tiến hành cho các nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần.

**10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu đối với cổ đông là người nước ngoài.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài được quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (<https://dautunuocongai.gov.vn/fdi/nganhnghedautu/6>). Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần chào bán theo quy định hiện hành.

Căn cứ ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình không quy định về việc giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty. Hiện

nay, tỷ lệ cổ phần sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%. Do vậy, tại đợt chào bán cổ phần của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình tại CTCP Cấp nước Quảng Bình, Nhà đầu tư nước ngoài được mua tối đa số cổ phần chào bán là 2.395.000 cổ phần.

**11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn:** Không có.

**12. Các loại thuế có liên quan:**

Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN theo thuế suất là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế Giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế Giá trị gia tăng theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT 10%.

Đối với các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế theo quy định hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về tiền thuế đất và các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế...)

Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình kê khai và nộp theo quy định pháp luật hiện hành về các loại thuế có liên quan khi chuyển nhượng vốn nhà nước.

**13. Các thông tin khác**

❖ **Giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán**

Giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình tuân thủ theo quy định tại Điều 29a Nghị định 91/2015/NĐ-CP và được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP của Chính Phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

*“c) Khi chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán thì thực hiện theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận (thực hiện giao dịch ngoài sàn).*

*Giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho cơ quan đại diện chủ sở hữu khi giao dịch ngoài sàn là giá được xác định theo quy định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận); trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận) mà giá giao dịch cổ phiếu của công ty cổ phần tính theo giá sàn cao hơn giá thanh toán được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần cho cơ quan đại diện chủ sở hữu theo giá giao dịch là giá sàn của ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận); trường hợp trong ngày mở cuộc đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận) mà giá giao dịch tính theo giá sàn cổ phiếu của công ty cổ phần thấp hơn giá thanh toán được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận) hoặc không có giá sàn do không có giao dịch thì nhà đầu tư phải thanh toán tiền mua cổ phần cho cơ quan đại diện chủ sở hữu theo giá được xác định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận).*

*d) Cơ quan đại diện chủ sở hữu phải công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ*

*phân chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong trường hợp giao dịch ngoài hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (giao dịch ngoài sàn) cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.*

Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình (Mã chứng khoán: NQB) được đăng ký giao dịch Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Do đó, nhà đầu tư khi mua cổ phiếu NQB theo phương thức đấu giá phải thanh toán tiền mua cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình theo giá giao dịch là giá sàn nếu trong ngày mở cuộc đấu giá công khai mà giá giao dịch cổ phiếu NQB tính theo giá sàn cao hơn giá thanh toán được xác định. Trường hợp giá giao dịch tính theo giá sàn thấp hơn giá thanh toán được xác định hoặc không có giá sàn do ngày mở cuộc đấu giá công khai không có giao dịch thì nhà đầu tư mua cổ phiếu NQB theo phương thức đấu giá phải thanh toán tiền mua cho Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình theo giá được xác định.

Việc công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại NQB khi giao dịch ngoài hệ thống giao dịch trên thị trường chứng khoán (giao dịch ngoài sàn) sẽ được thực hiện theo quy định.

❖ **Hồ sơ đấu giá**

Bộ hồ sơ đấu giá được công bố bao gồm:

- Căn cứ Quyết định số 4275/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt giá khởi điểm (giá sàn) đối với phần vốn Nhà nước thoái vốn tại CTCP Cấp nước Quảng Bình;
- Căn cứ Quyết định số 4526/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình;
- Bản Công bố thông tin theo mẫu quy định tại Nghị định 32/2018/NĐ-CP;
- Tài liệu chứng minh Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình có số cổ phần bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần;
- Các tài liệu khác có liên quan.

❖ **Phương tiện, địa điểm công bố thông tin**

- Bộ hồ sơ đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:
  - Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi NQB có trụ sở chính (Quảng Bình);
  - Website của UBND tỉnh Quảng Bình, NQB, IRS và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**VI. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

Việc chuyển nhượng vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần nhằm mục đích:

- Thực hiện đúng chủ trương Chính phủ về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước và danh mục doanh nghiệp nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020. Thực hiện theo đề án tái cơ cấu doanh nghiệp có vốn Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình quản lý;
  - Chuyển nhượng toàn bộ phần vốn Nhà nước tại Công ty thu về Ngân sách Nhà nước khoản vốn để đầu tư cho các dự án, ngành nghề quan trọng khác, thực hiện đúng theo chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước;
  - Huy động vốn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước để nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp;

- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự; gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và lợi nhuận Công ty.

**VII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN**

**1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Địa chỉ: Số 6 Hùng Vương, P. Hải Đình, TP Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: (0232) 3823 456 Fax: (0232) 3822 791

Website: [www.quangbinh.gov.vn](http://www.quangbinh.gov.vn)

**2. Tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng vốn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH**

Địa chỉ: Số 81 đường Lý Thường Kiệt, P. Đồng Mỹ, TP Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

Điện thoại: (0232) 3822 354 – 3822 620 Fax: (0232) 3823 292

Website: <http://capnuocquangbinh.vn/>

**3. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84-24) 3934 7818

Website: [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn)

**4. Tổ chức tư vấn xây dựng Phương án chuyển nhượng vốn:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3.944.666 Fax: (024) 3.944.8071

Website: [www.irs.com.vn](http://www.irs.com.vn)

**5. Tổ chức thẩm định giá**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ASCO**

Địa chỉ: Tòa nhà ASCO, số 2 ngõ 308 phố Lê Trọng Tấn, P. Khương Mai, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại: (0243) 7930 960 Fax: (0243) 7931 349

Website: [www.asco.com.vn](http://www.asco.com.vn)

**VIII. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG**

Bản công bố thông tin này được Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình cung cấp. Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và CTCP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia khuyến nghị các Nhà đầu tư nên nghiên cứu cẩn trọng và tham khảo Bản công bố thông tin và các tài liệu liên quan đến cuộc bán đấu giá để tìm hiểu, đánh giá một cách chính xác, khách quan các thông tin về doanh nghiệp trước khi quyết định đầu tư và Nhà đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.



## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia được hoàn toàn miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

Việc chuyển nhượng vốn này không phải là đợt huy động vốn cho Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình.

### IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

*Quảng Bình, ngày 27 tháng 11 năm 2019*

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

SỞ TÀI CHÍNH QUẢNG BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC *tsd*



TRẦN ANH TUẤN

*Quảng Bình, ngày 27 tháng 11 năm 2019*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH *Chm*

CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ ANH DŨNG

*Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2019*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

KHỞI TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



HOÀNG VĂN BỘ